

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI SMART VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI SMART VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART VIETNAM TRADING AND TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108347039

3. Ngày thành lập: 03/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); v,v..	0119
2.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
3.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
7.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
8.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Dịch vụ lô-gi-stíc - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; (Không bao gồm Dịch vụ Chuyển phát, Kinh doanh vận chuyển hàng không, hoạt động hàng không chung và vận tải Biển)	5229
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Dạy Nghề	8532
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ động vật nhà nước cấm)	4620
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Trồng cây mía	0114
25.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
26.	Trồng lúa	0111
27.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
28.	Bán buôn gạo	4631

29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
34.	Chăn nuôi lợn	0145
35.	Chăn nuôi gia cầm	0146
36.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
39.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
40.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931(Chính)
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Quảng cáo	7310
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
55.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh quốc tế	7912

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HOÀI NAM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/11/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025081000001

Ngày cấp: 28/09/2012 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀI NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/11/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *025081000001*

Ngày cấp: *28/09/2012*

Nơi cấp: *Cục CS QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Tân Phong, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*